

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN CÁI RĂNG  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **09/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 02/02/2021

V/v tranh chấp: *Xin ly hôn*

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CÁI RĂNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Thái Mỹ Nhung**

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Bà **Trần Ngọc Sáng**.

2/ Ông **Ngô Tàu**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Bích Trương**, Thư ký Tòa án nhân dân quận Cái Răng.

Ngày 02 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cái Răng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 173/2020/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2020. Về tranh chấp "*Xin ly hôn*". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2021/QĐXX-ST ngày 22 tháng 01 năm 2021. Giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **NGUYỄN NGỌC H (Phúc)**; Sinh năm: 1984; HKTT: Số 21, KV. T H, P. T T, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ. Có mặt.

- Bi đơn: Bà **NGUYỄN THỊ MỘNG T**; Sinh năm: 1988; HKTT: Số 21, KV. T H, P. T T, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Trong đơn xin ly hôn ngày 18/5/2020 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là ông Nguyễn Ngọc H trình bày:

1/ Về hôn nhân: ông và bà Nguyễn Thị Mộng T tự nguyện kết hôn vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Thường Thạnh, Q. Cái Răng, TP. Cần Thơ vào ngày 26/9/2017. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc được khoảng 5 năm, năm 2015 thì vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bà T không tôn trọng cha mẹ chồng, không chịu làm dâu dù ông là con trai duy nhất của gia đình nên vợ chồng thường xuyên cãi vã. Bà T bỏ nhà đi về nhà cha mẹ ruột sống từ tháng 3/2020. Ông đã cố hàn gắn để vợ chồng đoàn tụ nhưng mâu thuẫn ngày càng lớn, không hàn gắn được nên ly thân, ông vẫn ở chung nhà cha mẹ ruột từ đó đến nay. Nhận thấy không còn

tình cảm với bà T, không thể hàn gắn được nên ông H xin ly hôn để không còn ràng buộc với nhau.

Bà T thừa nhận vợ chồng có bất đồng như ông H nêu, thường xuyên cự cãi và giữa hai người đã không còn chung sống với nhau. Nhận thấy không thể hàn gắn, bà cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của ông H.

2/ Về con chung: Ông khai vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Gia H (nữ) sinh ngày 21/12/2016. Ông có nguyện vọng được nuôi cháu H và không yêu cầu bà T cấp dưỡng để nuôi con.

Bà T công nhận vợ chồng có 01 con chung như ông H khai. Bà tự nguyện để ông H trực tiếp nuôi con và không cấp dưỡng để nuôi con.

3/ Về tài sản chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/ Nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết, bị đơn bà Nguyễn Thị Mộng T đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt với lý do làm việc cho công ty không tham gia hòa giải cũng như xét xử theo giấy triệu tập của Tòa án. Đồng thời bà T cũng có đơn đề ngày 15/10/2020 (BL 02), yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt. Vì thế Tòa án không tiến hành hòa giải được. Sau khi tiến hành đầy đủ các thủ tục cần thiết theo qui định, vụ án được đưa ra xét xử công khai vắng mặt bị đơn.

Trước phiên tòa hôm nay: Nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu xin được ly hôn, được nuôi cháu H và không yêu cầu bà T cấp dưỡng để nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án điều chỉnh. Bị đơn Nguyễn Thị Mộng T có đơn đề ngày 15/10/2020 (BL 02), yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt.

Sau khi nghe ý kiến phát biểu của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] Ông Nguyễn Ngọc H và bà Nguyễn Thị Mộng T xây dựng quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo qui định của pháp luật. Nên được xác định đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, thuộc phạm vi điều chỉnh của luật hôn nhân gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Nhận thấy cuộc sống chung của hai vợ chồng đã có thời gian hạnh phúc, đã có con chung với nhau. Lẽ ra cả hai phải càng hiểu và quan tâm đến nhau nhiều hơn. Nhưng cả hai lại không dung hòa được mối quan hệ giữa nàng dâu và gia đình chồng, không thiện chí hàn gắn khi có rạn nứt trong quan hệ vợ chồng.

[3] Quá trình giải quyết Tòa án cũng đã hòa giải động viên hàn gắn, nhưng hai vợ chồng H – T cũng không hàn gắn đoàn tụ được. Và cả hai vợ chồng đã thống nhất thuận tình ly hôn. Điều này cũng chứng minh đời sống chung thực tế của hai vợ chồng ông H và bà T đã không còn tồn tại, mục đích hôn nhân của hai người không đạt được. Và hôn nhân phải xuất phát từ sự tự nguyện của cả hai vợ chồng. Nên việc ông Nguyễn Ngọc H xin được ly hôn là

hoàn toàn phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn xác định vợ chồng có 01 con chung, hiện cháu đang sống với cha. Bản thân bà T đã dọn về nhà cha mẹ ruột sinh sống và làm việc, không còn sống chung. Bà cũng tự nguyện giao con cho ông H tiếp tục nuôi dưỡng (BL 03). Cháu Nguyễn Ngọc Gia H (nữ) sinh ngày 21/12/2016, hiện đang sống với cha và mới hơn 4 tuổi nên không lấy ý kiến cháu được. Xét trong thời gian vợ chồng ly thân và hiện nay cháu do ông H nuôi dưỡng và đảm bảo tốt về mọi mặt. Xuất phát từ lợi ích mọi mặt và phù hợp với nguyện vọng cả hai bên, theo Điều 58 và 81 Luật hôn nhân và gia đình 2014, có căn cứ để chấp nhận nguyện vọng của ông H là giao con cho ông tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con chung.

Tuy nhiên bà T vẫn được quyền tới lui thăm con theo qui định của pháp luật.

[5] Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung: mặc dù đã được giải thích vấn đề cấp dưỡng là quyền lợi của con chung chứ không phải của người nuôi con nhưng đương sự vẫn không yêu cầu. Xét đây là tự nguyện thỏa thuận của đương sự, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên chấp nhận. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung không được đặt ra giải quyết do đương sự không yêu cầu.

[6] Về tài sản và nợ chung: Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn xác định không có và không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không điều chỉnh.

Vì các lẽ trên.

### **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CÁI RĂNG**

- Căn cứ Điều 51, 53, 56, 58, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình 2014.
- Căn cứ Điều 28, 35, 147, **228**, 235, 264, 267, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.
- Căn cứ Căn cứ Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

### **QUYẾT ĐỊNH**

1/- Chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

Cho ông **Nguyễn Ngọc H** được ly hôn với bà Nguyễn Thị Mộng T.

2/- Về con chung: giao cháu **Nguyễn Ngọc Gia H** (nữ) sinh ngày 21/12/2016 cho ông Nguyễn Ngọc H tiếp tục nuôi dưỡng.

Không đặt vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung cho bà Nguyễn Thị Mộng T.

Dành quyền thăm nom con chung cho bà Nguyễn Thị Mộng T theo qui định của pháp luật.

3/- Về tài sản và nợ chung: không yêu cầu nên không điều chỉnh. Nếu sau này các bên có yêu cầu thì sẽ được tách ra thành vụ kiện khác để giải quyết theo qui định của pháp luật.

4/- Về án phí: Ông Nguyễn Ngọc H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 006131 ngày 09/6/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự Q. Cái Răng. Ông H đã nộp xong án phí hôn nhân sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ông Nguyễn Ngọc H được quyền kháng cáo và kể từ ngày bản án được niêm yết tại trụ sở UBND P. Thường Thạnh, nơi cư trú hoặc từ khi nhận được bản án bà Nguyễn Thị Mộng T được quyền kháng cáo để xin Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

## **TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CÁI RĂNG**

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**Thẩm phán - Chủ tọa Phiên tòa**

### Nơi nhận

- TAND. TP/ Cần Thơ.
- VKSND.Q.Cái Răng.
- Cơ quan Thi hành án.
- Người TGTT.
- Lưu HS – BA

**Thái Mỹ Nhung**